**TUẦN 10**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 17: NGƯỠNG CỬA (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**1.1. Đọc:**

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Ngưỡng cửa; biết nghỉ ngơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa cá dòng thơ; bước đầu biết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi” trong bài thơ ) qua giọng đọc.

- Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh minh họa, nhận biết những kỉ niệm của bạn nhỏ gắn bó với ngưởng cửa, với những người thân yêu từ thuở ấu thơ đến lúc khôn lớn.

- Nghe hiểu nội dung câu chuyện *Sự tích nhà sàn*, kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh ( không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.

**1.1. Viết:**

- Viết đúng chính tả đoạn thơ trong bài *Đồ đạc trong nhà* theo hình thức nghe – viết; biết viết hoa chữ cái mở đầu tên bài thơ và chữ cái mỗi câu thơ ( Viết đúng mẫu chữ viết hoa đã học ở lớp 2).

- Viết đúng từ ngữ có tiếng chứa iêu/ươu, en/eng.

- Hình thành và phát triển tình cảm yêu quý ngôi nhà của mình, những đồ vật thân quen trong ngôi nhà và những người thân trong gia đình. Biết chia sẻ với người thân về nội dung câu chuyện hoặc đọc cho người thân nghe bài thơ nói về mái ấm gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS**: SGK , vở Tiếng Việt, vở BT Tiếng Việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1+2 : ĐỌC: NGƯỠNG CỬA.** **NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN SỰ TÍCH NHÀ SÀN****Ngày dạy: 06/11/2023** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5 phút)**- GV chiếu tranh khởi động tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Em cảm thấy thế nào nếu phải xa ngôi nhà của mình nhiều ngày?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* **(40 phút)****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản** - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Đặc biệt là 2 khổ thơ cuối.- GV HD đọc: Đọc diễn cảm các câu thơ. Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai: nơi, đến , lớp, đèn, khuya…Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ hoặc ngắt nhịp thơ: Nơi ấy/ đã đưa tôiBuổi đầu tiên/ đến lớpNay/con đường xa tắp - Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Câu 1: “Nơi ấy” trong bài thơ chỉ cái gì? - Câu 2: “ Nơi ấy” đã chứng kiến những điều gì trong cuộc sống của bạn nhỏ ?+ HS trao đổi trước lớp.+ GV và HS nhận xét, góp ý.- Câu 3: Theo em hình ảnh”con đường xa tắp” muốn nói đến điều gì? Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến khác của em. + HS trao đổi trước lớp.+ GV và HS nhận xét, góp ý.+ GV diễn giải thêm ý của khổ thơ thứ 3: *Ngưỡng cửa là điểm kết nối từ trong nhà ra cuộc sống bên ngoài. Ngưỡng cửa chứng kiến sự trưởng thành của bạn nhỏ theo năm tháng. Từ ngưỡng cửa bạn nhỏ khôn lớn và trưởng thành hơn trong cuộc sống.*- Câu 4: Ngưỡng cửa đã nhắc bạn nhỏ nhớ tới những ai, giúp bạn nhỏ cảm nhận điều gì về những người đó? - GV và HS nhận xét, tuyên dương.- GV khen ngợi HS. **\* Hoạt động 3: Học thuộc lòng.**- GV hướng dẫn học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu. - HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. - GV và HS nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc- 4 HS đọc bài nối tiếp- HS đọc nối tiếp theo khổ.* 4 HS đọc 4 câu hỏi

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ “Nơi ấy” là cái ngưỡng cửa.* HS đọc chú thích “ngưỡng cửa”

- HS làm việc cá nhân: Đọc lại đoạn thơ kể những sự việc trong cuộc sống của bạn nhỏ qua 3 thời gian ứng với 3 bức tranh.- HS trao đổi nhóm đôi. - HS giải nghĩa từ “đi men”- HS làm việc cá nhân, chọn ý kiến đúng nhất.- HS trao đổi nhóm , thảo luận và đưa ra ý kiến. + HS trao đổi nhóm 2 + HS trao đổi trước lớp\*HS giỏi: Nêu cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ?* Cá nhân tự học thuộc 3 khổ thơ.

- Nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, từng khổ thơ. |
| **3. Nói và nghe: Sự tích nhà sàn (18 phút)** **\* Hoạt động 1: Dựa vào tranh, đoán nội dung câu chuyện.** - GV cho HS quan sát và nêu nội dung của từng tranh.- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS nêu nội dung từng tranh .- Gọi HS trình bày trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.**\* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.**- GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp.- GV kể chuyện “ Sự tích nhà sàn” lần 1.- GV kể chuyện “ Sự tích nhà sàn” lần 2.**\* Hoạt động 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh****-** GV hướng dẫn HS thực hiện:+ HS làm việc theo cặp nhắc lại sự việc trong từng tranh.+ Cá nhân tập kể từng đoạn.+ Nhóm tập kể nối tiếp từng đoạn, đến hết bài.* HS thi kể chuyện trước lớp ( nối tiếp/ cả bài)
* Gv động viên và khen ngợi.

Gv chốt: *Thoát khỏi cảnh sống trong hang đá, hốc cây. Người Mường đã có ngôi nhà an toàn , ấm áp. Chúng ta phải biết yêu thương ngôi nhà của mình, biết chăm chút để ngôi nhà luôn sạch đẹp.* | - HS đọc yêu cầu của bài.- HS nêu nội dung từng tranh:+ Tranh 1: Người sống trong hang đá, hốc cây+ Tranh 2; Người đàn ông đang nói chuyện với chú rùa đá.+ Tranh 3: Cảnh 2 vợ chồng đang làm nhà sàn.+ Tranh 4: Cảnh làng có nhiều ngôi nhà sàn.- Đại diện học sinh trình bày- HS lắng nghe* HS đọc yêu cầu
* HS lắng nghe

- HS lắng nghe\*HS yếu chỉ kể 1 đoạn nhớ nhất |
| **4. Vận dụng. (7 phút)****-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 3: VIẾT: NGHE – VIẾT: ĐỒ ĐẠC TRONG NHÀ****Ngày dạy: 07/11/2023** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (3 phút)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Xem tranh đoán tên đồ vật có trong tranh.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá***.***(25 phút)****\* Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**- GV giới thiệu nội dung: Bài thơ Đồ đạc trong nhà.- GV đọc toàn bài thơ.- Mời HS đọc lại bài viết.- GV hướng dẫn cách viết bài thơ:+ Viết theo khổ thơ 6-8 chữ như trong SGK+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.+ Chú ý các dấu chấm cuối câu.+ Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: trò chuyện, rừng xanh, quạt nan, thiết tha, trời khuya.- GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.- GV nhận xét chung.**\* Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b (làm việc nhóm 2).**- GV mời HS nêu yêu cầu.- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có tiếng chứa iêu/ ươu.- Gv nhắc thêm: Ngoài các bức tranh các em có thể tìm thêm nhiêu từ ngữ khác nhau ở ô cửa có dấu chấm hỏi.- Mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS đọc toàn bài.- HS lắng nghe.- HS viết bài.- HS nghe, dò bài.- HS đổi vở dò bài cho nhau.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.- Kết quả: hươu cao cổ, chim khướu,thả diều, đà điểu, cây liễu, cái miễu.... - Các nhóm nhận xét. |
| **3. Vận dụng. (7 phút)**- Hướng dẫn HS về kể lại câu chuyện “Sự tích nhà sàn” hoặc đọc lại bài thơ Ngưỡng cửa cho người thân cùng nghe.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.- Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

-------------------------------------------------------------

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

ÔN LUYỆN

Thứ hai, ngày 06/11/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại bài Món quà đặc biệt.

- Chia sẻ thêm về những cảm xúc khi em được người khác tặng quà và em tặng quà cho một ai đó.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)**- Hát, múa**2. Luyện tập:****\*Luyện đọc (20p)**- Gọi HS đọc SGK bài : Món quà đặc biệt- Theo dõi, nhận xét, tuyên dương.**\*Chia sẻ về cảm xúc của em khi được nhận quà và tặng quà cho người khác (10p)****-** Cho HS chia sẻ cảm xúc của mình tặng quà- Cảm xúc khi em tặng quà cho bố / mẹ?**3. Vận dụng, trải nghiệm (2p)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp từng đoạn theo dãy.- 1 vài HS đọc cả bài- Lắng nghe- HS chia sẻ.- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………...

---------------------------------------------

**Bài 18: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT (4 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**1.1. Đọc:**

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản truyện Món quà đặc biệt. Bước đầu làm quen với văn bản đa phương thức, biết đọc phân biệt nội dung của câu chuyện và nội dung trong tấm thiệp; đọc diễn cảm đạon văn bộc lộ cảm xúc, biết nhấn vào từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhận vật như băn khoăn, đăm chiêu, hồi hộp, ngạc nhiên...; đọc lời của nhân vật trong câu chuyện với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung câu chuyện: nhận biết được tình cảm của con cái dành cho cha mẹ và ngược lại. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình cảm yêu thương của những người than trong gia đình là rất quý giá.

- Tìm được từ chỉ đặc điểm trong đoan thơ. Nhận biết được câu khiến ( nêu được dấu hiệu nhận biết); đặt được câu khiến trong cá tình huống khác nhau.

**1.2: Luyện từ và câu**

- Tìm được từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ.

- Nhận biết được câu khiến ( nêu được dấu hiệu nhận biết); đặt được câu khiến trong cá tình huống khác nhau.

**1.3. Viết**

- Biết cách quan sát đồ vật và viết đoạn văn khoảng 3-4 câu tả đồ vật theo gợi ý.

- Cảm nhận được tình yêu thương , sự quan tâm của các thành viên trong gia đình; biết thể hiện tình cảm của mình với người thân bằng những việc làm phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS**: SGK , vở Tiếng Việt, vở BT Tiếng Việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1+ 2: ĐỌC: MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT. ÔN CHỮ HOA: G, H****Ngày dạy: 08/11/2023** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* **(40 phút)****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Phân biệt nội dung trong văn bản và nội dung trong tấm thiệp.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.- Gọi HS đọc toàn bài.- HS đọc mục từ ngữ.- GV nhận xét việc luyện đọc của lớp. **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Câu 1: Hai chị em đã viết gì trong tấm thiệp tặng bố?( *Tính rất hiền, nói rất to, ngủ rất nhanh, ghét nói dối,nấu ăn không ngon, yêu mẹ*)- Câu 2: Từ nào dưới đây thể hiện cảm xúc của bố khi nhận quà của hai chị em?*a.băn khoăn b. đăm chiêu**c. hồi hộp* ***d. ngạc nhiên***- Câu 3: Vì sao bố rất vui khi nhận quà mà người chị lại rơm rớm nước mắt? ( *Hai chị em muốn xóa dòng Bố nấu ăn không ngon, nhưng lại quên xóa)*- Câu 4: Bố đã làm gì để hai chị em cảm thấy rất vui?+ GV và HS chốt câu trả lời đúng: *Bố đã cảm ơn hai chị em vì món quà với bố là đặc biệt. Bố rất yêu hai chị em.*- Câu 5: Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện trên? Vì sao?- GV nhận xét tuyên dương cá ý kiến hay**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- Gv đọc diễn cảm toàn bài. | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 2 HS đọc nối tiếp toàn bài.- Nhóm đôi đọc nối tiếp từng đọan.- Cá nhân đọc nhẩm toàn bài- HS đọc trước lớp- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:* Cá nhân tìm câu trả lời
* Nhóm đôi cùng trao đổi
* HS trả lời trước lớp

- HS đọc câu hỏi- HS tìm câu trả lời* Nhóm đôi cùng trao đổi
* HS trả lời trước lớp

Đáp án d- HS đọc câu hỏi- HS tìm câu trả lời* Nhóm đôi cùng trao đổi
* HS trả lời trước lớp

- HS đọc câu hỏi và đọc thầm đoạn cuối để tìm câu trả lời. - HS trả lời trước lớp.* HS tự suy nghĩ trả lời.
* HS luyện đọc diễn cảm
 |
| **3. Luyện viết***.***(18 phút)****\* Hoạt động 1: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân)**- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa G, H.- GV viết mẫu lên bảng.- GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).- Nhận xét, sửa sai.- GV cho HS viết vào vở.- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.**\* Hoạt động 2: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân).****a. Viết tên riêng.**- GV mời HS đọc tên riêng.- GV giới thiệu: Hà Giang là một tỉnh miền núi nằm ở cực bắc của Tổ quốc. Nơi đây có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng như Cao nguyên Đồng Văn, cột cờ Lũng Cú.- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.**b. Viết câu.**- GV yêu cầu HS đọc câu.- GV giới thiệu câu ứng dụng: Đây la hai câu thơ nói về vẻ đẹp của Hà Giang, một tỉnh miền nói phía Bắc với những đỉnh núi sương mù bao phủ, sông cháy quanh co, hoa gạo nở đỏ bên bờ sông...- GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: K,H,G. Lưu ý cách trình bày câu thơ, viết đúng chính tả: sương, giăng, trắng- GV cho HS viết vào vở.- GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.- GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.- HS quan sát.- HS viết bảng con.- HS viết vào vở chữ hoa G,H.- HS đọc tên riêng: Hà Giang.- HS lắng nghe.- HS viết tên riêng Hà Giang vào vở.- 1 HS đọc yêu câu:Kìa Hà Giang đó sương giăng trắngHoa gạo bừng lên, sông hiện ra- HS viết câu thơ vào vở. - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng. (7 phút)**- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video tình huống bố mẹ tặng quà cho em.+ GV nêu câu hỏi em cảm thấy như thế nào khi được tặng quà?- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 3: LUYỆN TẬP: TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU KHIẾN****Ngày dạy: 9/11/2023** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành (25 phút)****\* Hoạt động 1: Tìm từ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ dưới đây:*** HS trình bày trước lớp.
* GV và HS nhận xét, chốt đáp án: dịu dàng, đảm đang, tần tảo, vụng về
* GV giải nghĩa: đảm đang, tần tảo

- Yêu cầu HS tìm thêm từ chỉ đặc điểm khác.**\* Hoạt động 2: Ghép mỗi câu sau với kiểu câu thích hợp*** GV nhắc lại công dụng của câu kể, câu cảm, câu khiến.
* HS trả lời trước lớp
* Gv và HS chốt câu trả lời đúng:

*Chị xóa dòng...(câu khiến)**A, bố rất đẹp...(câu cảm)**Chị cắm cúi viết.......(câu kể)***\* Hoạt động 3: Nêu dấu hiệu nhận biết câu khiến*** GV cho HS đọc, phân tích câu khiến ở bài tập 2.
* HS trình bày trước lớp.

GV và HS chốt đáp án: Trong câu có dấu chấm than và có từ “đi”**Hoạt động 4: Sử dụng các từ *hãy, đứng, chớ, đi, thôi, nào, nhé*  để đặt câu khiến trong mỗi tình huống dưới đây:*** GV và HS cùng phân tích:

+ 1 HS đọc tình huống+ 2 HS đọc câu mẫu+ Gv nêu câu hỏi- HS trả lời mẫu* GV hướng dẫn Hs làm bài cá nhân
* HS trả lời trước lớp.

Gv chữa bài trên bảng lớp. Khen ngợi HS làm bài đúng. Chốt lại nội dung cần nhớ trong bài học. | - HS đọc yêu cầu của bài* HS đọc thầm đoạn thơ
* 2 HS đọc trước lớp
* Nhóm đôi trao đổi tìm từ chỉ đặc điểm có trong đoạn thơ
* HS tìm thêm.

- HS đọc yêu cầu của bài- HS đọc từng câu và đối chiếu với 3 kiểu câu để chọn câu phù hợp.* HS đọc yêu cầu bài tập 3

- HS trao đổi theo nhóm: Tìm dấu hiệu nhận biết câu khiên trong câu trên.* HS đọc yêu cầu bài tập 2
* Hs đọc lại yêu cầu của bài và các tình huống, đặt câu với mỗi tình huống.

Nhóm đôi trao đổi. |
| **3. Vận dụng. (5 phút)****-** Nhận xét tiết học.- Cho HS tham khảo một vài món quà và tự làm một món quà tặng một người thân em yêu quý nhất. | - HS lắng nghe- HS lên ý tưởng làm món quà. |
| **TIẾT 4: LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ VẬT TRONG NHÀ HOẶC Ở LỚP****Ngày dạy: 10/11/2023** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Em đã làm những việc gì để thể hiện tình cảm yêu thương đối với người thân của em?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện viết đoạn (25 phút)****\* Hoạt động 1: Quan sát một đồ vật trong tranh, ghi lại những điều quan sát được về đạc điểm của đồ vật*** Gv hướng dẫn học sinh làm việc nhóm:

+ Cả nhóm chọn1 đồ vật và cùng nhau quan sát+ Cá nhân quan sát, ghi chép đặc điểm của đồ vật đó.+ Cá nhân nêu từng đặc điểm của đồ vật* Cả lớp nêu kết quả quan sát được
* GV và HS nhận xét, bổ sung

**\* Hoạt động 2: Quan sát một đồ vật có trong nhà hoặc ở lớp. Viết 3-4 câu tả đồ vật đó.*** Gv nhắc HS viết câu có đủ 2 bộ phận chủ ngữ và vị ngữ
* HS đọc bài trước lớp.

- GV và HS nhận xét**Hoạt động 3: Chia sẻ đọan văn của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay*** HS trao đổi về các lỗi sai của bạn trước lớp.

GV và HS nhận xét, tuyên dương bài viết hay. | - HS đọc yêu cầu bài tập - HS trao đổi theo nhóm: Tìm đặc điểm của đồ vật.- HS lắng nghe.* HS đọc yêu cầu bài tập
* HS dựa vào bài tập 1, quan sát đồ vật có trong nhà hoặc ở lớp, viết đoạn văn theo gợi ý.
* Cá nhân quan sát đồ vật, viết từng câu tả đồ vật theo mẫu.

Nhóm đôi trao đổi bài và soát lỗi* HS đọc yêu cầu bài tập

-HS trao đổi theo cặp: Đọc bài văn của mình cho bạn tìm lỗi và sửa lại lỗi sai. |
| **4. Vận dụng. (5 phút)****-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ HS ghi chép thông tin về tên bài, tác giả, chi tiết, nhân vật mình thích nhất - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………...

---------------------------------------------